

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST

Ngày: 03 - 12 -2021

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Cao Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1992 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 16, xã Giao T, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Theo đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại; “có mặt”.

2. Nguyễn Văn X, sinh năm 1993 tại huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 4, xã Giao T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07-7-2021; “có mặt”.

3. Phann Văn T, sinh năm 1986 tại huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Xóm Mộng Giáo, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Phann Văn L và bà Vũ Thị H; vợ là Vũ Thị LA Phương (đã ly hôn); bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07-7-2021 đến ngày 02-8-2021; hiện tại ngoại; “có mặt”.

– *Bị hại*: Ban quản lý khu di tích lịch sử văn hóa Đình Vuông; địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Người đại diện: Ông Bùi Văn Sơn; sinh năm 1984 - Trưởng ban quản lý; địa chỉ: Xóm Lâm Phú, xã Giao Phong huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

– *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn T, ông Phạm Văn Ch và chị Nguyễn Thị D; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 10-6-2021, Nguyễn Văn A nhắn tin rủ Nguyễn Văn X đi trộm cắp tài sản, X đồng ý. Khoảng 10 phút sau, A điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, không biển kiểm soát đến nhà ông Nguyễn Văn Tuấn để đón X. Đến nhà ông Tuấn, A vào kho bếp lấy 01 chiếc xà cày bằng sắt xoắn loại phi 18, chiều dài 90 cm, một đầu tán dẹt, một đầu uốn cong một góc 150 độ của A để đốn từ trước. A mang theo xà cày và điều khiển xe chở X đến khu di tích lịch sử văn hóa Đình Vuông xã Giao Phong. Qua sát thấy tường bao quanh khu di tích có gắn hàng rào bằng kim loại đặc, sơn màu vàng A và X đã thống nhất trộm cắp hàng rào trên. Qua sát thấy xung quanh không có người, A dựng xe ở cạnh tường bao, sau đó A và X dùng tay và xà cày tách đoạn hàng rào dài khoảng 3 mét, rộng 80 cm ra khỏi tường bao, cả hai khiêng đến đặt ở khu vực cổng chào xóm Lâm H, xã G. Sau đó, A lấy xe máy chở đoạn hàng rào đến đặt ở khu vực nhà văn hóa xóm L rồi quay lại đón X. A và X cùng đập hàng rào trên thành 03 đoạn có kích thước lần lượt là (126 x 80)cm; (120 x 80)cm và (60 x 80)cm. Sau đó, A điều khiển xe máy chở X cùng 03 đoạn hàng rào đến cửa hàng thu mua phế liệu của Phan Văn T để tiêu thụ. Gặp T, A đặt vấn đề với T “Em có ít nhôm muốn bán”, T hỏi A: “Ở đâu đấy”, A trả lời “Nhôm em lấy bên Quất Lâm”, T hiểu ý A là số hàng rào kim loại trên do A trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 35.000 đồng/kg. T cân 03 đoạn hàng rào trên được 52 kg, tổng số tiền là 1.820.000 đồng nhưng T trả giá 1.800.000 đồng, A đồng ý bán. Do trước đó A nợ T 300.000 đồng, nên T thanh toán cho A 1.500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, A chia cho X 500.000 đồng rồi chở X về nhà ông T, còn A về nhà mình. Đến chiều cùng ngày, A, X và T bị lực lượng Công An triệu tập lên làm việc. Quá trình làm việc, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Giao Thủy đã thu giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của Phann Văn T 03 đoạn hàng rào bằng kim loại đặc, sơn màu vàng là 03 đoạn hàng rào T mua của Nguyễn Văn A; 01 cân đĩa loại cân 100 kg, nhãn hiệu Nhon Hòa, đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Văn A 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, không biển kiểm soát, là xe A sử dụng khi đi trộm cắp tài sản, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen và 380.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại bàn phím, số tiền 410.000 đồng; thu giữ 01 chiếc xà cày bằng sắt xoắn loại phi 18, chiều dài 90 cm, một đầu tán dẹt, một đầu uốn cong một góc 150 độ do chị Nguyễn Thị D là em gái của Nguyễn Văn A giao nộp.

Ngày 11-6-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy định giá xác định: “Đoạn hàng rào làm bằng kim loại đặc, sơn màu vàng có đặc điểm tương tự trong vụ án mới có giá thành phẩm là 100.000 đồng/01 kg, 03 đoạn hàng rào trong vụ án còn lại 80%, thành tiền: 100.000 đồng x 80% x 52 kg = 4.160.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 13-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn X về tội về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố Phann Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quA điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quA điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội dAh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Phann Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn X mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phann Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 790.000 đồng (gồm 380.000 đồng thu của A và 410.000 đồng thu của X), 02 chiếc điện thoại thu giữ của X, A và 01 chiếc cân thu giữ của T. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.010.000 đồng (gồm 920.000 đồng của Nguyễn Văn A và 90.000 đồng của Nguyễn Văn X). Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc xà cày do chị Nguyễn Thị Dung giao nộp.

Trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: lời khai của bị hại, người làm chứng; kết quả định giá tài sản như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản nên khoảng 03 giờ 30 ngày 10-6-2021, Nguyễn Văn A đã có hành vi rủ Nguyễn Văn X cùng lén lút lấy trộm 01 đoạn hàng rào bằng kim loại, màu sơn vàng, kích thước (3,06 x 0,8) m, nặng 52 kg trị giá 4.160.000 đồng tại Khu di tích lịch sử văn hóa Đình Vuông thuộc xóm Lâm Hoan, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy; sau đó đập thành 03 đoạn rồi vận chuyển đến cửa hàng thu mua phế liệu của Phann Văn T để tiêu thụ. Hành vi của A, X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Phann Văn T mặc dù không hứa hẹn trước và biết các đoạn hàng rào do A và X trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ vẫn đồng ý tiêu thụ với giá 1.800.000 đồng. Hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố Phann Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan A điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn và đã Ag nuôi 02 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn A là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với X, giao dịch bán tài sản và phân chia tiền chiếm hưởng; Nguyễn Văn X là người thực hành tích cực. Phan Văn T mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết các đoạn hàng rào do A và X trộm cắp mà có, ham rẻ vẫn đồng ý tiêu thụ.

[4] Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo A, X bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung; đối với bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hướng tự cải tạo nên xét thấy chưa cần thiết phải xử lý bị cáo này bằng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tu dưỡng trong cộng đồng, điều đó vừa phát huy được tính phòng ngừa chung cũng như thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo T lao động tự do, không có công việc ổn định vì vậy miễn việc khấu trừ thu nhập sung công quỹ nhà nước cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Bùi Văn Sơn đại diện BA quản lý di tích lịch sử văn hóa Đình Vuông đã nhận lại tài sản và không yêu cầu định giá các thiệt hại khác, cũng như không yêu cầu bồi thường về dân sự nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 790.000 đồng gồm: 380.000 đồng thu giữ của A và 410.000 đồng thu của X là tiền do A và X bán tài sản trộm cắp mà có; 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của A và X, 01 chiếc cân đĩa thu giữ của T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền còn lại 1.010.000 đồng, A và X đã bán tài sản trộm cắp tiêu xài hết cần truy thu sung ngân sách nhà nước; thu của A 920.000 đồng và thu của X 90.000 đồng.

Đối với chiếc xà cày A và X sử dụng làm công cụ phạm tội được giấu sẵn trong bếp nhà ông Nguyễn Văn Tuấn cần tịch thu cho tiêu hủy. Do ông Tuấn không biết, không tham gia phạm tội cùng A và X nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với ông Tuấn.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu vàng đen các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe nên cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra và có biện pháp xử lý sau.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 10 (mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 07-7-2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ đi số ngày đã bị tạm giam (từ ngày 07-7-2021 đến ngày 02-8-2021) là 27 ngày, quy đổi $03 \times 27 = 81$ ngày. Phan Văn T còn phải chấp hành 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phan Văn T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Văn T.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 790.000 đồng (gồm 380.000 đồng thu của Nguyễn Văn A và 410.000 đồng thu của Nguyễn Văn X); 01 điện thoại Nokia 1280 bên trong có lắp thẻ sim thu giữ của A; 01 điện thoại Masstel bên trong có lắp thẻ sim thu giữ của X và 01 chiếc cân đĩa thu giữ của Phan X T. Tịch

thu cho tiêu hủy: 01 chiếc xà cây do chị Nguyễn Thị Dung giao nộp (Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14-10-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

Thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn A 920.000 đồng và của Nguyễn Văn X 90.000 đồng.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn X và Phan Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công A huyện Giao Thủy;
- Cơ quA THAHS Công A huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công A huyện Giao Thủy;
- UBND xã Hồng QuAg;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Thu Hiền

